

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức. Học sinh ôn tập, củng cố kiến thức đã được học ở bài 6,7,8,9 SGK *Ngữ văn 12*, tập hai – Kết nối tri thức với cuộc sống.

2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Đọc hiểu văn bản
- Viết đoạn nghị luận văn học 200 chữ
- Viết bài nghị luận xã hội, nghị luận văn học, viết thư

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi kiến thức, kỹ năng

Bài 6: Hồ Chí Minh – “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”

Đọc:

- Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu một số tác phẩm của Người; nhận biết và phân tích được quan điểm của tác giả về lịch sử, văn hóa được thể hiện trong văn bản.
- Nhận biết và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận.
- Phân tích và đánh giá được hiệu quả của việc dùng các biện pháp tu từ và cách diễn đạt thể hiện tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận.

Viết:

Viết được báo cáo kết quả của bài tập dự án.

Bài 7: Sự thật trong tác phẩm kí

Đọc

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố phóng sự và hồi kí như: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết.
- Phân tích, đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm kí đối với người đọc và tiến bộ xã hội.
- Hiểu được đặc điểm của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật để vận dụng một cách hiệu quả trong giao tiếp.

Viết

Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

Bài 8: Dữ liệu trong văn bản thông tin

Đọc

- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc. Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác.
- Biết suy luận và phân tích liên mối hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin; phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản.
- So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ.
- Hiểu được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin hay câu chữ của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Viết

Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.

Bài 9: Văn học và cuộc đời

Đọc

- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo của văn bản.
- Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản.
- Có nhận thức đúng về việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt để sử dụng phù hợp với chuẩn ngôn ngữ, góp phần làm cho tiếng nói của dân tộc đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu giao tiếp.

Viết: Viết được bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội.

2.Ma trận

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số câu	Tỉ lệ	Tổng điểm
			Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ			
1	Đọc	Một đoạn trích truyện / tiểu thuyết/ kí/ thơ (ngoài SGK)	02	10%	02	20%	01	10%	5	40%	4,0
2	Viết	Viết đoạn nghị luận văn học	01	5%	01	5%	01	10%	01	20%	2.0
		Viết bài nghị luận xã hội/ viết thư	01	10%	01	10%	01	20%	01	40%	4,0
		Tổng							7	100%	10
		Tỉ lệ chung%	25%		35%		40%				100%

3. Câu hỏi minh họa

3.1. Câu hỏi đọc hiểu:

a. Mức độ nhận biết:

- + Chỉ ra dấu hiệu hình thức để xác định thể thơ của bài thơ “Vội vàng” - Xuân Diệu.
- + Trong văn bản “Nghệ thuật băm thịt gà” (Ngô Tất Tố), các sự việc chính đã được tác giả thuật lại theo trình tự nào?
- + Đoạn trích “Bước vào đời” (trích “Nhớ nghĩ chiều hôm”- Đào Duy Anh) kể về sự kiện gì? Tác giả đã kể câu chuyện từ điểm nhìn nào?

(...)

b. Mức độ thông hiểu:

- + Nêu chủ bài đề thơ “Vội vàng ” của Xuân Diệu
- + Phân tích cách dùng từ ngữ độc đáo của Xuân Diệu ở hai dòng thơ sau trong bài “Vội vàng”:
“Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ rạng
+ Trong đoạn trích “Trở về” (trích “Ông già và biển cả” của Hê-minh-uê, tác giả đã miêu tả hành động “khóc” của Ma-nô-lin bao nhiêu lần? Hãy lí giải về hành động này của nhân vật.
- + Tính phi hư cấu của kí hồi đã được thể hiện như thế nào qua đoạn trích “Bước vào đời” (trích “Nhớ nghĩ chiều hôm”- Đào Duy Anh)?

(...)

c. Mức độ vận dụng:

- + Nêu thông điệp anh/chị rút ra được sau khi đọc bài thơ “Vội vàng” của Xuân Diệu.
- + Theo anh/chị, những nội dung được đề cập trong văn bản “Nghệ thuật băm thịt gà” của Ngô Tất Tố còn có ý nghĩa đối với thực tiễn hiện nay không? Lí giải ý kiến của anh/ chị.
- + Qua đoạn trích “Bước vào đời” (trích “Nhớ nghĩ chiều hôm”- Đào Duy Anh), anh/chị rút ra được bài học gì về sự lựa chọn hướng đi khi đứng trước ngưỡng cửa cuộc đời?

(...)

3.2.Câu hỏi tạo lập văn bản:

(Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)

a. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ)

- Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) về cách cảm nhận thời gian của Xuân Diệu trong bài thơ “Vội vàng”.

- Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật Xan-ti-a-gô trong đoạn trích.
- Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản “Nghệ thuật băm thịt gà” (Ngô Tất Tố).

b. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ)

- Khó khăn, thách thức là điều khó tránh khỏi trong hành trình đi tới thành công của mỗi người. Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về cách vượt qua khó khăn, thách thức trong cuộc sống.

- Sự an toàn sẽ dần bào mòn bản năng sinh tồn của con người, nó khiến chúng ta hài lòng với sự ổn định và sợ hãi trước những điều biến động... Không phải tự nhiên mà hạt giống bỏ công anh phải gieo vãi theo gió để tìm những vùng đất mới. Thế giới rộng lớn nhưng vẫn sẽ rất chật hẹp nếu chúng ta cứ mãi chen chúc trong những vùng an toàn nối tiếp nhau. Vì thế, bất cứ lúc nào có thể, hãy can đảm bắt cho mình một cơn gió.

(Đến cô đại còn đang hoàng mà sống, Phạm Sỹ Thanh, NXB Thế giới, 2019, tr. 230- 231)

Từ gợi dẫn trên, anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600) chữ trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân.

- Thời kì hội nhập quốc tế đem đến nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho việc bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

c. Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm

- Viết thư cho một người em ngưỡng mộ/ yêu quý để trao đổi về định hướng nghề nghiệp trong tương lai của bản thân (văn bản khoảng 600 chữ).

- Hãy viết thư cho người bạn để cùng bàn luận về tình yêu thương của con người thể hiện trong tác phẩm văn học mà em yêu thích (văn bản khoảng 600 chữ)

4. Đề minh họa

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II

Môn: Ngữ văn - Lớp 12

(Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Khi tôi lớn lên, chèo sân đình đã vắng bóng. Các đoàn chèo từ Trung ương đến hàng xã đều diễn chèo trên sân khấu ba mặt (vốn là sân phàm của kịch phương Tây) và những kịch bản chèo cổ đã được chỉnh lí, biên soạn lại khá công phu dưới ngòi bút của những nhà viết chèo tâm cỡ như Trần Huyền Trân, Lưu Quang Thuận, Bùi Đức Hạnh,... nhưng vẫn còn lưu dấu trong những buổi đội chèo làng luyện tập,... Com tôi xong, tiếng trống vừa nổi lên cùng với điệu “vỡ nước” náo nức, là chúng tôi ủa ra sân hợp tác. Già trẻ, gái trai đã vây kín thành vòng tròn quanh các diễn viên (toàn là người làng cả).

Hồi ấy chưa có điện, ánh sáng của những buổi tập ấy chủ yếu là ánh trăng hay đèn “hoa kì” (đèn “măng sông” chỉ hôm diễn chính mới được thắp). Ông chủ nhiệm hợp tác xã chỉnh chệch trên chiếc ghế đầu, chân kẹp trống, tay lăm lăm dùi. Ông ngồi cầm châu, trực tiếp chăm... cộng điểm cho các diễn viên – xã viên của mình. Diễn viên lúc ấy có người mới tắt tả chạy ra, mặt còn đỏ ửng vì đun mãi cho xong nồi cám lợn. Diễn viên tập, còn “đạo diễn”? Ngoài ông đội trưởng vốn là một trùm hát ngày trước, còn là... toàn thể người xem. [...]

Người hát chèo hay nhất ở quê tôi hồi ấy là chị Thuý (bây giờ, dẫu đã teo tóp ở tuổi 55 do gánh gia đình quá nặng, chị hát vẫn rất nền [1]. Chị chuyên đóng vai nữ lịch [2]. Hôm nào đi tập chị cũng đi muộn nhất. Có lần ra đến sân kho, quần còn vo quá gối. [...]

Chị Thuý nghèo lắm. Năm ngoài hai mươi, chị đã ba con. Vợ chồng tắt bật, lam lũ. Những lúc vất vả quá, chị hay thở dài, bảo tôi:

– Em này, ước gì mà cuộc đời nó cũng như là... chiếu chèo ấy nhỉ?

Tôi chỉ biết ngẩn ngơ. Vâng! Ước gì... Bao nhiêu là nhân tình thế thái. Bao nhiêu là số phận đã diễn ra trên những chiếu chèo quê tôi... Ở đó, người nghèo khổ được gặp Tiên, gặp Phật. Cô gái mò cua trở thành hoàng hậu, còn chàng trai nghèo dắt mẹ đi ăn mày thì đồ trạng nguyên. Ở đó ân oán phân minh, nghĩa tình trọn vẹn... [...]

Vùng tôi là quê hương của những “chiếng” [3]chèo Nam. Thời trước, mỗi tỉnh có một hay nhiều “chiếng” chèo riêng: “Chiếng” chèo Đông của Hải Dương, “chiếng” chèo Đoài của Sơn Tây, “chiếng” chèo Bắc của Bắc Ninh. Mỗi “chiếng” có sở trường riêng, có những “ngón nghề” riêng, người sành chèo chỉ cần nhìn qua lối diễn là có thể gọi ngay ra được tên “chiếng”. Diễn viên bình thường chỉ diễn được trong “chiếng” của mình. Những người nhập vào “chiếng” nào cũng diễn được, lại diễn hay, được gọi là “nghệ nhân Tứ chiếng”. Sở nghệ nhân đó thật hiếm hoi. Ở những “chiếng” chèo Nam, cho đến giờ, người ta vẫn kể chuyện về cô đào Đào Sương Nguyệt. Cô nhập vào “chiếng” nào là “chiếng” đó khởi sắc hẳn lên. Đào Nguyệt nổi danh với những vai “nữ chính” Thị Kính, Thị Phương,... và còn nổi danh với cả vai... Trương Phi trong tuồng Bắc. [...]

Nhưng rồi về sau, chẳng ai biết kết cục của cô đào tài danh ấy ra sao? Vốn là người mê chèo, từ ngày trở thành một nhà báo chuyên nghiệp, tôi đã cố công đi tìm tung tích cô, nhưng tôi đã hoải công... Tên của cô chỉ còn lưu lại trong kí ức của những nghệ nhân dân gian lớp trước...

Chèo, đó chính là đặc trưng cho tính cách tâm hồn của người quê tôi. Những làn điệu, những vai chèo bắt chập mọi biến thiên, thăng trầm của xã hội, vẫn cứ màu mỡ, cứ xanh tươi như đồng đất Thái Bình.

(Vũ Hữu Sự, *Một thoáng chèo quê tôi*, in trong tập phóng sự *Muôn mặt đời thường* (Nhiều tác giả), NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2001, tr. 109 – 116)

*Chú giải:

- [1] *Nền*: chỉ tiếng đệm được xử lí tinh tế, tạo mặt bằng giai điệu nhằm tôn lên lời chính của hát chèo.
[2] *Nữ lệch* (hay đào lệch): chỉ nhân vật nữ táo bạo, dám phá bỏ mọi ràng buộc của lễ giáo phong kiến đi tìm tự do yêu đương.
[3] *Chiếng*: chỉ những phường chèo hoạt động trong một vùng văn hóa nhất định.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên viết về đề tài gì?

Câu 2. Văn bản có sự kết hợp của những phương thức biểu đạt chủ yếu nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của những câu văn miêu tả trong văn bản.

Câu 4. Phân tích tác dụng của yếu tố phi hư cấu trong văn bản trên

Câu 5. Chi tiết (sự kiện, nhân vật, hình ảnh, câu văn) nào của văn bản để lại ấn tượng đặc biệt đối với anh/ chị? Vì sao?

II/ VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích một đặc điểm của thể loại phóng sự được thể hiện trong văn bản đọc hiểu “ Một thoáng chèo quê tôi” của Vũ Hữu Sự.

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong chuyên mục “Chia sẻ cùng tác giả” (Nhà xuất bản Trẻ), nhà-văn Nguyễn Ngọc Tư đã cho rằng:

Giống như sao trên trời, ngôi sao lớn nhất không sáng thay cho những ngôi sao khác, mỗi chúng đều có ánh sáng riêng. Tôi nghĩ tự tắt đi ánh sáng của chính mình vì sợ hãi thì thật là hèn nhát.

Chia sẻ của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư gợi cho anh/ chị suy nghĩ gì về “ánh sáng riêng” của mỗi người? Từ góc nhìn của một người trẻ, hãy viết bài văn khoảng 600 chữ trình bày câu trả lời của anh/ chị.

Hoàng Mai, ngày 11 tháng 4 năm 2025

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy

